

Bản án số: 438/2023/HS-PT
Ngày: 15/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

- Ông Ngô Đức Thụ.
- Bà Phạm Uyên Thy.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 422/2023/HSPT ngày 06/11/2023 đối với bị cáo **Huỳnh Ngọc P** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Ngọc P, sinh năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: **Số B, ấp B, xã L, huyện G, tỉnh Kiên Giang**; chỗ ở: Nhà không số, **hẻm A, Tổ C, Ấp C, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh**; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Huỳnh Ngọc B** và bà **Lê Thị Đ**; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 0001165/QĐ-XPHC ngày 31/8/2020, bị **Công an xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh** xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 15/3/2021, bị **Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh** ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 15/6/2021.

Bị cáo tại ngoại (có mặt)

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; nơi thường trú: Số F T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Hẻm A Tổ C, Ấp C, xã N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Duy A thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc P (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 42 phút ngày 08/10/2022, Huỳnh Ngọc P điều khiển xe mô tô biển số 90H3-3521 về trước nhà không số, hẻm A, Tổ C, Ấp C, xã N, huyện N. Do xe mô tô bị ngập xăng nên P nẹt pô 02 lần gây ồn ào thì ông Nguyễn Văn T đứng ở sân nhà (cách nhà P khoảng 5m) nói “tôi rồi làm gì nẹt pô dữ vậy P”. Nghe vậy, P đi qua nhà ông T hỏi “có gì không chú T, xe không lên thì làm sao giờ chú?”, ông T mở cổng ra và trả lời “tôi rồi còn nẹt pô dữ”. Do đã sử dụng rượu, bia trước đó nên khi nghe ông T nói vậy P đã dùng tay đánh trúng vào mặt ông T, ông T và con là Nguyễn Ngọc Anh T1 đánh trả lại và đẩy P ra đường H trước nhà ông T. Thấy P té ngã xuống đường, bà Lê Thị Đ (mẹ của P) chạy đến can ngăn nên ông T và T1 đi vào nhà. Khi vào nhà, ông T cầm một cây gỗ dài khoảng 46cm, rộng khoảng 2,5cm, dày khoảng 01cm ra đứng trước cổng. Thấy vậy, P liền lấy 01 cây gỗ dài khoảng 50cm, rộng khoảng 05cm, dày khoảng 01cm chạy đến đánh một cái trúng vào tay trái ông T gây thương tích, bà Đ liền chạy đến can ngăn P. Anh Tú cầm cây kim loại hình trụ tròn dài khoảng 192cm, đường kính khoảng 02cm, đứng quơ qua quơ lại trong sân nhà nhưng không trúng ai, rồi cùng ông T đi vào nhà. P tiếp tục cầm cây gỗ đập bẻ 01 bóng đèn điện, 01 chậu cây bằng sành có kích thước cao khoảng 10cm, đường kính miệng chậu khoảng 15cm, đường kính đáy chậu khoảng 10cm (được treo bên dưới bóng đèn), đập vào dây leo của cây hoa trên hàng rào làm rơi vỡ 03 cái chậu cây bằng nhựa màu trắng kích thước cao khoảng 20cm, đường kính miệng chậu khoảng 20cm, đường kính đáy chậu khoảng 12cm. Đập xong, P vứt bỏ cây gỗ rồi đi vào nhà lấy một con dao bằng kim loại, dài khoảng 21cm, lưỡi dao sắc, mũi dao nhọn để vào trong túi quần phía sau rồi đến trước cổng nhà ông T, dùng tay kéo cửa ra phía đường hẻm làm bung bát hàn, bản lề cố định cổng, biến dạng máng trượt bằng kim loại phía trên cửa cổng rồi cầm dao chạy vào trong sân nhà ông T, đến trước cửa nhà ông T thì bà Đ vào kéo P đi về. Ông T được đưa đi điều trị thương tích tại bệnh viện, bà Nguyễn Thị Kiều T2 (vợ ông T) đã đến Công an xã N, huyện N trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thụ lý theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Huỳnh Ngọc P đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của Huỳnh Ngọc P phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và vật chứng thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTTSH ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: Chi phí sửa chữa (đã bao gồm công sửa chữa) 01 cổng rào bằng kim loại, kích thước (220x166) cm, tình trạng đã qua sử dụng, bị cong vênh máng trượt chữ U phía trên là 1.145.000 đồng; chi phí thay mới 01 bóng đèn điện tử, bằng nhựa không rõ hiệu suất, mua mới vào tháng 10/2021 là 50.000 đồng; chi phí thay mới 01 cái chậu cây bằng sành và 03 cái chậu cây bằng nhựa màu trắng là 115.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.310.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 6429/C09B ngày 05/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C kết luận thương tích đối với ông Nguyễn Văn T: gãy đầu dưới xương trụ trái tỷ lệ thương tật là 06%, gãy mỏm trâm trụ bên trái tỷ lệ thương tật là 06%, tổn thương thần kinh trụ và thần kinh quay trái hiện gây hạn chế vận động cổ tay trái tỷ lệ thương tật là 05%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 16%.

Huỳnh Ngọc P không đồng ý với kết luận giám định pháp y về thương tích số 6429/C09B ngày 05/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C nên đã có yêu cầu giám định lại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/23/TgT ngày 02/02/2023 của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: thương tích bên ngoài hiện không còn dấu vết; gãy 1/3 đầu dưới xương trụ trái hiện can xương liền tốt; gãy mỏm trâm trụ trái can liền tốt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn T là 16%.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Huỳnh Ngọc P đã bồi thường 2.150.000 đồng cho ông Nguyễn Văn T chi phí khắc phục và thay mới số tài sản bị hư hỏng, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm về hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Đối với hành vi cố ý gây thương tích, ông T yêu cầu bồi thường tổng số tiền 170.000.000 đồng, bị cáo P đã bồi thường cho ông T số tiền 30.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-NB ngày 02/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc P 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 590 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo Huỳnh Ngọc P phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn T số tiền 58.788.873 đồng, bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng, còn phải bồi thường 28.788.873 đồng.

- Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Ngọc P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.439.400 (một triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí đối với yêu cầu vượt quá không được chấp nhận là 5.560.600 (năm triệu năm trăm sáu mươi nghìn sáu trăm) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Nguyễn Văn T không kháng cáo.

Ngày 28/9/2023, bị cáo Huỳnh Ngọc P có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè với nội dung không ghi nhận tình tiết sử dụng hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ và cho bị cáo được hưởng án treo; không buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền 20.000.000 đồng tổn thất sức khỏe trong tương lai và mức tổn thất tinh thần là 15 tháng lương cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Huỳnh Ngọc P đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Lý do kháng cáo: bị cáo không đồng ý với các tình tiết định khung tăng nặng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, cơ quan điều tra không thu giữ được hung khí là cây gỗ nên không có cơ sở để xác định độ cứng, độ dài, rộng, hình dáng để đánh giá khả năng vật đó có phải là hung khí nguy hiểm hay không. Trước khi xảy ra vụ án bị cáo và bị hại có mối quan hệ rất tốt, do sử dụng rượu bia nên bị cáo không làm chủ được suy nghĩ và hành vi của mình; bị cáo cũng bị cha con bị hại đánh và dùng hung khí là cây gỗ, tuýp sắt khiêu khích, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo không phải là người có tính côn đồ. Về phần bồi thường thiệt hại, bị cáo không đồng ý với phán quyết buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền 20.000.000 đồng tổn thất sức khỏe trong tương lai và mức tổn thất tinh thần là 15 tháng lương cơ sở.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử bị cáo Huỳnh Ngọc P về tội danh “Cố ý gây thương tích”. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: chỉ vì mâu thuẫn khi bị nhắc về việc nẹt pô xe vào đêm khuya, bị cáo P đã có hành vi dùng tay nắm vào mặt ông T, sau khi được bà Đ là mẹ của bị cáo can ngăn thì bị cáo P tiếp tục cầm thanh gỗ dùng để chặn bê

tổng làm đường, có kích thước chiều dài khoảng 50 cm, chiều rộng khoảng 05cm, độ dày khoảng 01 cm chạy đến kéo đánh gây thương tích cho ông **T** với tỷ lệ thương tật 16%, đập bể bóng đèn điện, chậu cây, sau đó bị cáo tiếp tục về nhà lấy dao, giật cổng xông vào nhà của bị hại, bị cáo chỉ dừng lại khi được mẹ của bị cáo kéo về. Bị cáo mô tả về hung khí là cây gỗ như trên và thừa nhận sử dụng để gây thương tích cho bị hại, việc không thu giữ được vật chứng không phải là căn cứ để cho rằng đó không phải là hung khí nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định. Về trách nhiệm dân sự, với thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 16%, cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng gồm các khoản: chi phí thuốc men, viện phí, chi phí đi lại, tiền tổn thất tinh thần và tiền thiệt hại về sức khỏe lâu dài. Nhận thấy số tiền thiệt hại về lâu dài chưa có tài liệu chứng cứ chứng minh, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải trả cho bị hại 20.000.000 đồng là không có căn cứ nên đề nghị chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo. Riêng khoản tiền tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường 15 tháng lương cơ sở là phù hợp nên không có căn cứ chấp nhận. Về hình phạt, bị cáo mong muốn được hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nhưng không nêu thêm được tình tiết nào mới, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ nên không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng án treo, mức án 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, sửa về phần dân sự không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tiền thiệt hại sức khỏe về lâu dài.

Luật sư **Nguyễn Duy A** trình bày bài bào chữa cho bị cáo **Huỳnh Ngọc P** không đồng ý đối với khung hình phạt đã truy tố, xét xử đối với bị cáo về tình tiết có tình tiết định khung tăng nặng “sử dụng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ”. Cơ quan điều tra không thu được hung khí bị cáo sử dụng để gây thương tích cho ông **T**, chỉ dựa vào lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận giám định để kết luận bị cáo sử dụng cây gỗ đánh bị hại là không phù hợp. Bản thân bị cáo **P** được hàng xóm, láng giềng xác nhận là người hiền lành, hành vi của bị cáo chỉ là hành vi bộc phát sau khi bị đánh, xô ngã và thấy ông **T** cầm cây gỗ đứng trước cửa đe dọa nên đã không làm chủ được hành vi, đang trong tình trạng say rượu gây thương tích cho ông **T** nên không phải phạm tội có tính chất côn đồ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, là lao động chính trong gia đình, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển từ khoản 2 xuống khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Luật sư đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền

20.000.000 đồng thiệt hại sức khỏe trong tương lai là không phù hợp nên đề nghị không buộc bị cáo phải bồi thường số tiền này. Đối với số tiền tổn thất tinh thần, cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo bồi thường 15 tháng lương cơ sở là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản bồi thường có hóa đơn, chứng từ và các khoản tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Ngọc P đồng ý với bài bào chữa của luật sư, không tranh luận gì thêm.

Bị hại Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm như đã trình bày, không tranh luận gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Huỳnh Ngọc P thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, luật sư, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo, bị hại đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Huỳnh Ngọc P đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 22 giờ 42 phút ngày 08/10/2022, tại trước cổng nhà không số, hẻm A, Tổ C, Ấp C, xã N, huyện N, do xe mô tô bị ngập xăng nên Huỳnh Ngọc P đã nẹt pô 02 lần gây ồn ào và bị ông Nguyễn Văn T là hàng xóm nhắc nhở. Bị cáo Huỳnh Ngọc P đã xông vào nhà ông T, dùng tay đánh vào mặt ông T, sau khi bị ông T và con trai là Nguyễn Ngọc Anh T1 đẩy ra ngoài và được mẹ của bị cáo can ngăn, P không dừng lại mà tiếp tục dùng thanh gỗ dài khoảng 50cm, rộng khoảng 05cm, dày khoảng 01cm mở cổng xông vào tiếp tục đánh 01 cái trúng vào tay trái ông T, tiếp tục dùng thanh gỗ đập bẻ bóng đèn điện, chậu cây mới dừng lại. Hậu quả làm ông

T bị gãy đầu dưới xương trụ tay trái, gãy mỏm trâm trụ bên trái, hạn chế vận động cổ tay trái với tỷ lệ thương tật 16%. (Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 6429/C09B ngày 05/12/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - **Bộ C** và kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/23/TgT ngày 02/02/2023 của **P1** tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Hành vi của bị cáo **Huỳnh Ngọc P** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhặt, lẽ ra bị cáo cần phải có cách hành xử đúng mực, nhưng bị cáo lại giải quyết vụ việc bằng bạo lực, vô cớ xông vào đánh ông **T**, sau khi được can ngăn, bị cáo không dừng lại mà tiếp tục sử dụng cây gỗ dài khoảng 50cm, rộng khoảng 05cm, dày khoảng 01cm có khả năng gây sát thương gây thương tích cho ông **T** với tỷ lệ 16%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo **Huỳnh Ngọc P** phạm tội “Cố ý gây thương tích”, thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo **Huỳnh Ngọc P** đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Ngọc P**, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo như kể trên thì tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không nêu thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Mức án 03 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo gây ra nên không có cơ sở để giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

- Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo: xét hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, rất hung hãn, quyết liệt, phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, bản thân bị cáo có nhân thân xấu nên cần phải có hình phạt nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung, không cho bị cáo hưởng án treo.

- Đối với kháng cáo đề nghị không buộc bị cáo phải bồi thường về tiền thiệt hại về sức khỏe lâu dài và xem xét lại tiền tổn thất về tinh thần:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền 58.788.873 đồng bao gồm: chi phí tiền thuốc men, nằm viện là 6.588.873 đồng; chi phí đi lại sau khi ra viện là 9.850.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 15 lần tháng lương cơ sở: 1.490.000 đồng x 15 = 22.350.000 đồng; tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe lâu dài 20.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Về các khoản tiền chi phí thuốc men, nằm viện, chi phí đi lại, bị cáo không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tiền tổn thất tinh thần: căn cứ vào các hoá đơn chứng từ do bị hại cung cấp, căn cứ vào mức độ thương tật bị cáo gây ra cho bị hại 16%, ảnh hưởng trực tiếp đến tình trạng sức khỏe và tinh thần của bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần là 15 lần tháng lương cơ sở là phù hợp. Tuy nhiên, thời điểm xét xử sơ thẩm (ngày 22/9/2023), mức lương cơ sở đã thay đổi là 1.800.000 đồng/tháng, cấp sơ thẩm áp dụng mức lương cơ sở 1.490.000 đồng là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử sửa lại cho phù hợp, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 15 tháng x 1.800.000 đồng = 27.000.000 đồng.

Về tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe lâu dài: bị hại yêu cầu bồi thường nhưng không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh, khoản tiền này chưa phát sinh. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường 20.000.000 đồng là không có căn cứ. Do đó, cần dành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác cho bị hại đối với yêu cầu này khi cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại về sức khỏe lâu dài do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa một phần bản án sơ thẩm, không buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại khoản tiền này và dành cho bị hại được quyền khởi kiện đối với khoản tiền thiệt hại về sức khỏe phát sinh sau này bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Như vậy, bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản sau: chi phí tiền thuốc men, nằm viện là 6.588.873 đồng; chi phí đi lại sau khi ra viện là 9.850.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 15 lần tháng lương cơ sở: 1.800.000 đồng x 15 = 27.000.000 đồng. Tổng cộng là 43.438.873 đồng, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng nên còn phải bồi thường 13.438.873 đồng. Do trách nhiệm bồi thường về dân sự thay đổi nên án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu cũng thay đổi.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc ông **Nguyễn Văn T** phải chịu 5.560.600 đồng án phí dân sự đối với yêu cầu vượt quá không được chấp nhận. Xét bị hại **T** yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm, theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì khoản yêu cầu này không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng năm 2015 về phạm vi xét xử phúc thẩm, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không buộc ông **Nguyễn Văn T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Huỳnh Ngọc P**, sửa bản án sơ thẩm số 62/2023/HS-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Huỳnh Ngọc P** 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo **Huỳnh Ngọc P** phải bồi thường cho ông **Nguyễn Văn T** số tiền 43.438.873 (bốn mươi ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi ba) đồng, bị cáo đã bồi thường cho ông **T** số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng nên còn phải bồi thường 13.438.873 (mười ba triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn tám trăm bảy mươi ba) đồng.

Dành cho người bị hại **Nguyễn Văn T** quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe phát sinh sau này bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Bị cáo **Huỳnh Ngọc P** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo **Huỳnh Ngọc P** phải chịu 671.944 (sáu trăm bảy mươi một nghìn chín trăm bốn mươi bốn) đồng.
- Ông **Nguyễn Văn T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND huyện Nhà Bè; (1)
- CC THA huyện Nhà Bè; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND huyện Nhà Bè; (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an huyện Nhà Bè; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư, đương sự; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (22) (6)

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên